

CHƯƠNG II

XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP GIAI ĐOẠN 1945 - 1954

1. Thời kỳ sau Cách mạng tháng Tám, hoạt động của chính quyền mới

Sau khi giành độc lập, đất nước gặp nhiều khó khăn về tài chính. Chỉ 2 ngày sau khi Tuyên ngôn Độc lập, ngày 04/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 4 thành lập Quỹ Độc lập “*để thu nhận các món tiền và đồ vật của nhân dân sẵn lòng quyên giúp Chính phủ để ủng hộ nền độc lập của quốc gia*”. Chính từ quỹ này đã có Tuần lễ vàng mang lại cho cách mạng một nguồn lực vô giá về tài chính từ sự ủng hộ của nhân dân.

Ở Phong Lưu, mặc dù cuộc sống nhân dân còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng hòa chung với cuộc vận động của cả nước, với lòng yêu nước, theo tiếng gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tất cả mọi người dân xã Phong Lưu đã nhiệt liệt hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” của Trung ương phát động, đông đảo người dân địa phương ủng hộ bạc trắng, người có đồng bạc thì ủng hộ đồng bạc, có hào bạc thì ủng hộ hào bạc, có trang sức thì ủng hộ đồ trang sức (vòng tay, vòng cổ, bộ xà tích....), tiền mặt... cho chính quyền cách mạng với tinh thần tự giác rất cao, coi khó khăn của đất nước là vận mệnh sống còn của chính bản

thân mình nên mặc dù nghèo khó nhưng ai còn có gì đáng giá đều đóng góp cho cách mạng.

Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phải tập trung tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc dân Đại hội (Quốc hội). Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14 ngày 8 tháng 9 năm 1945 và Sắc lệnh số 51 ngày 17 tháng 10 năm 1945 về tổ chức Tổng tuyển cử.

Tháng 12 năm 1945, nhân dân cả nước được quán triệt, học tập chủ trương của Đảng, chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phong lưu và các thôn cũng được học tập thể lệ đi bầu cử, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, tiến hành lập danh sách cử tri và vận động toàn thể cử tri đi bầu cử Quốc hội.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trên cả nước Việt Nam, cử tri xã Phong Lưu cũng hòa chung không khí náo nức của cả nước trước kỳ bầu cử. Sau 5 tháng từ khi đất nước được độc lập đây là lần đầu tiên người dân Bắc Kạn cũng như người dân của cả nước được đi bỏ phiếu để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, lần đầu tiên thực hiện quyền làm chủ của mình.

Tại tỉnh Bắc Kạn, ông Nông Văn Lạc - Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Kạn trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thắng lợi rực rỡ, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 89%.

Sau cuộc bầu cử, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phong Lưu lâm thời được chính thức chuyển thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phong Lưu. Chủ tịch Ủy ban là ông Triệu Văn Ma (Nông Thượng), Phó chủ tịch là ông Lã Văn Rong (Xuất Hóa) và ông Lộc Văn Cừ (xã Nông Thượng). Ông Nông Văn Lò (Xuất Hóa) là ủy viên, thư ký.

Sau cuộc tổng tuyển cử Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân hăng hái tăng gia sản xuất, ra sức khắc phục và đẩy lùi ba loại giặc: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu, góp quỹ Nghĩa xương, lập “*Hũ gạo chống đói*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”. Trong thư gửi đồng bào cả nước đăng trên Báo Cứu Quốc ngày 28/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hiện trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân hăng hái thi đua tăng gia, sản xuất, ra sức khắc phục và đẩy lùi ba giặc đói, giặc

dốt, giặc ngoại xâm. Xã Phong Lưu tổ chức thực hiện phong trào "*Hũ gạo chống đói*", người dân được vận động mỗi nhà làm một cái ống đựng được khoảng 5 kg (bằng cây mai hoặc vầu) để đựng gạo - mỗi tuần cả nhà nhịn đói một bữa, mỗi bữa khi nấu cơm bớt ra một nắm gạo, đổ gạo vào ống. Cán bộ Nông hội tập hợp ống gạo của từng nhà và nộp gạo về huyện. Phong trào đã được mọi nhà thực hiện, mỗi tuần được 1 kg/1 nhà, cả xã 1 tháng góp được khoảng 150kg gạo ủng hộ chính quyền cách mạng.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về thực hiện phong trào "*Diệt giặc đói*", xây dựng nền giáo dục văn minh, tiên tiến của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; xã Phong Lưu mở trường dạy học. Ủy ban kháng chiến hành chính xã, các hội đoàn thể tập trung củng cố và mở các lớp học theo độ tuổi và động viên con cháu đi học, vận động người cao tuổi theo học các lớp bình dân học vụ. Tại địa phương, lớp bình dân học vụ được thành lập, tổ chức từ 3 đến 5 lớp học trong năm, dạy học cả thời gian buổi tối, học mọi lúc, mọi nơi. Phong trào người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người biết chữ nhiều dạy người chưa biết chữ diễn ra sôi nổi; mọi người tích cực học tập để "*xóa nạn mù chữ*". Học được hai, ba tháng thì kiểm tra thi lấy giấy chứng nhận "*xóa nạn mù chữ*" do huyện cấp. Đây là dịp đầu tiên người dân không phân biệt nam nữ, độ tuổi được tới lớp học chữ để trang bị kiến thức cho mình. Thấy được việc học mang lại lợi ích thiết thực cho mỗi cá nhân nên

nam nữ, già trẻ, gái trai nô nức đi học “*bình dân học vụ*”. Nhiều bà, nhiều mẹ tích cực theo học nên cơ bản biết đọc, biết viết, cả xã đã có khoảng 50% dân số theo học bổ túc văn hóa. Ông Hoàng Văn Học (Bản Pjạt) là người thầy giáo đầu tiên của trường Xã Phong Lưu (Xuất Hóa), tiếp theo đó có thầy Nông Văn Thự người xã Dương Quang đến dạy học.

Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được chú trọng. Theo chỉ đạo của y tế huyện, mỗi xã phải có một cán bộ y tế. Xã Xuất Hóa có ông Nông Văn Đạt làm y tá đầu tiên. Chính quyền xã và các đoàn thể cùng cán bộ y tế đến các bản làng, đến từng hộ dân để khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và vận động nhân dân dùng thuốc chữa bệnh (chủ yếu là thuốc chữa bệnh đường ruột và thuốc chữa sốt rét), dần dần vận động nhân dân chống mê tín dị đoan, giảm nạn bói toán, đón rước thầy bụt, thầy then cúng bái chữa bệnh. Vận động toàn dân thực hiện phong trào “*ăn chín uống sôi*”, “*vệ sinh thôn quê*”, “*sạch làng tốt ruộng*”, trẻ em được tổ chức tiêm phòng các bệnh đậu mùa, bệnh sởi... Do vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra.

2. Chi bộ Đảng xã Phong Lưu ra đời

Cuối năm 1943, đầu năm 1944 tại tổng Thanh Vận, chi bộ Đảng Cộng sản liên xã Thanh Vận được thành lập, chi bộ có 3 đồng chí: Đồng chí Hà Nhân Vy, đồng chí

Lường Văn Bình, đồng chí Hoàng Văn Hằng. Do đồng chí Hà Nhân Vy làm Bí thư chi bộ. Xã Phong Lưu rất vinh dự có đồng chí Hoàng Văn Hằng, quần chúng đầu tiên của địa phương được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chi bộ Đảng liên xã Thanh Vận, Thanh Mai, Mai Lạp đã có hoạt động và phát triển phong trào cách mạng ra các xã xung quanh (ba xã này có cán bộ Nam tiến từ Cao Bằng xuống tổ chức hoạt động từ những năm 1943), phong trào cách mạng phát triển đến xã Phong Lưu. Đồng chí Hoàng Văn Hằng - quê quán ở thôn Bản Rạo, xã Phong Lưu, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, đảng viên chi bộ liên xã Thanh Vận là hạt nhân cách mạng đầu tiên được Cách mạng Việt Minh giao nhiệm vụ đưa chủ trương của Đảng về địa phương xây dựng và phát triển thành lập chi bộ xã Phong Lưu (Xuất Hóa).

Tháng 11 năm 1946, một sự kiện có ý nghĩa lịch sử chính trị đối với nhân dân các dân tộc xã Phong Lưu là chi bộ Đảng Cộng sản xã Phong Lưu được thành lập, đảng viên trong chi bộ có đồng chí Đào Đình Oanh (cán bộ Việt Minh), Bí thư chi bộ là Đồng chí Hoàng Văn Hằng. Sau một thời gian tổ chức hoạt động, chi bộ kết nạp các đồng chí đảng viên đầu tiên là: Lèng Văn Tổng, Hoàng Văn Ngọ, Lã Văn Rong. Từ năm 1946 đến năm 1950, đảng số của chi bộ được phát triển kết nạp thêm các đồng chí Nguyễn Đình

Vệ, Nông Văn Tiếp, Nguyễn Trọng Cập, Hoàng Văn Bách, Trần Thị Hà, Hoàng Thị Gái, Vy Công Cát, Hoàng Văn Đăng. Trong thời gian này một số thanh niên của xã đi thoát ly trên huyện Bạch Thông cũng được kết nạp vào Đảng như: Đồng chí Nguyễn Quốc Thành - năm 1947, đồng chí Nguyễn Đức Chinh (Phó bí thư Nông hội huyện) - năm 1949, đồng chí Nông Văn Lò (cán bộ thông tin huyện Chợ Rã) năm 1949.

3. Chủ trương của chi bộ Đảng

Ngày 02/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố Tuyên ngôn Độc lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Nhưng thực dân Pháp từ lâu đã có ý đồ xâm lược trở lại Đông Dương. Sau khi những nỗ lực đàm phán hòa bình giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Pháp, vào giữa năm 1946, để công nhận một nước Việt Nam độc lập, không thành công. Ngày 23/9/1945, quân Pháp gây hấn đánh chiếm Nam Bộ. Ngày 19/12/1946 trước vận mệnh sống còn của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. *"Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*. Một lần nữa vì đất nước Việt Nam độc lập, quân và dân Việt Nam lại nhất tề

đứng lên bắt tay vào cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ Đảng xã Phong Lưu đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xã:

- Về chính trị: củng cố chi bộ Đảng, phát triển đảng viên, kiện toàn cấp ủy, củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã. Đối với các đoàn thể cứu quốc, chú trọng phát triển về chất lượng, trên cơ sở đó phát triển Đảng, xây dựng cơ sở quần chúng và kịp thời phát động các phong trào kháng chiến, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối của Đảng, Nhà nước.

- Về kinh tế: Vận động nhân dân tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo hậu cần tại chỗ, cung cấp phục vụ cho kháng chiến.

- Về quân sự: Có kế hoạch phát triển lực lượng du kích biên chế thành tiểu đội (trong Cách mạng tháng Tám, xã đã có đơn vị tự vệ thường và tự vệ chiến đấu, sau Cách mạng tháng Tám, việc xây dựng lực lượng du kích càng được tiến hành khẩn trương hơn) để phát triển chiến tranh du kích. Lập các mặt trận và mở các chiến dịch phá hoại, chống kế hoạch mở rộng vùng chiếm đóng của địch. Quyết tâm bảo vệ an toàn cho khu căn cứ, củng cố hệ thống thông tin liên lạc vững chắc.

- Về văn hóa xã hội: Tổ chức sơ tán nhân dân, trường học trên địa bàn ra khỏi vùng trọng điểm, khẩn trương ổn định cuộc sống nhân dân nơi sơ tán và tổ chức hoạt động của các trường học, đảm bảo việc chăm sóc y tế, tổ chức tiếp đón đồng bào và các cơ quan tản cư đến.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Bạch Thông, chỉ bộ Đảng và Ủy ban hành chính xã đã khẩn trương tổ chức triển khai công tác chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến với khí thế quyết tâm, sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Thành lập và xây dựng củng cố các tổ chức hội đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo hậu cần tại chỗ, tổ chức tiếp đón đồng bào và các cơ quan tản cư từ các tỉnh dưới xuôi lên Bạch Thông. Nhân dân xã Phong Lưu đã cùng Ban tiếp cư của huyện ra sức giúp đỡ đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định đời sống.

Bên cạnh sự nỗ lực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống của nhân dân trong xã và cung cấp cho kháng chiến, xã còn bố trí một số nhân công lao động để khai thác tre, nứa, gỗ, lá ủng hộ Nhà nước xây dựng nơi ở và kho tàng cho một số cơ quan quân sự cấp tỉnh đóng trên địa bàn (nhà kho quân nhu ở Khuổi Cuồng, nhà kho quân giới ở Suối Viên,...).

Chi bộ Đảng và chính quyền xã đặc biệt quan tâm chú trọng xây dựng lực lượng du kích vững mạnh về số lượng, chất lượng sẵn sàng tham gia kháng chiến. Trong thời gian ngắn từ cuối năm 1946 đến nửa đầu năm 1947, phong trào quần chúng nhân dân trong xã tham gia xây dựng lực lượng tự vệ phát triển mạnh, lực lượng du kích xã đã có 02 tiểu đội và được biên chế thành một trung đội.

Sau khi quân Pháp đánh mở rộng xâm chiếm nhiều nơi ở miền Bắc, Trung ương Đảng nhận định *“Những cuộc hành binh đánh vào căn cứ địa Việt Bắc của ta, địch sẽ tiến nhiều đường, địch phải hành động xa căn cứ của nó, sẽ dùng những đội hùng hậu cùng những đội chuyên môn như đội nhảy dù, ở rừng núi thì dùng những đội đánh rừng núi...”* ⁽¹⁾.

Từ nhận định trên, Đảng ta phát động phong trào chuẩn bị chống địch nhảy dù. Thi hành chỉ thị của cấp trên, các xã dọc đường giao thông, trong đó có xã Phong Lưu khẩn trương chuẩn bị chiến trường, lập các mặt trận: Mỗi hộ gia đình được huy động đóng góp 3 đoạn tre già vót nhọn, chiều dài 2m tập trung về huyện để cắm bãi chông tại sân bay Cầu Phà, Bắc Kạn. Trên địa bàn xã tổ chức đặt vọng tiêu cảnh giới và quy định gõ mõ để báo các tín hiệu

(1). Trích Nghị quyết Hội nghị Quân sự toàn quốc lần ba - Tháng 6/1947.

“có địch”, “địch ở gần”, “địch còn xa”. Hiệu mỗ được quy định báo dấy chuyển từ vọng này đến vọng khác, từ xã này đến xã khác và lên cấp huyện. Nhằm đề phòng địch tiến công từ Thái Nguyên lên hoặc từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, đề du kích của ta biết và chủ động đánh địch. Chủ động đào hầm hố cá nhân dọc địa bàn của xã đề phòng địch nhảy dù thì bắn tia khi chúng chưa tiếp đất. Đồng thời chuẩn bị kế hoạch cản phá địch di chuyển đường bộ bằng xe cơ giới.

Nhân dân trong xã đã thực hiện làm lán vào rừng, những nơi xa đường quốc lộ. Thôn Phúc Linh Thượng và thôn Đon Hin vào rừng núi Khau Nộc, Hát Chẩn, Thẩm Linh, thôn Bản Pjạt, sơ tán làm lán vào khu Cốc Lái, Khuổi Bú, rừng Ná Đính v.v... Chuyển hết đồ dùng sinh hoạt tối thiểu và thóc gạo vào lán, thực hiện “*vườn không nhà trống*”, “*tiêu thổ kháng chiến*”, nhân dân già, trẻ, gái trai đều được phổ biến khẩu hiệu ba không: Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt, bảo vệ cơ quan, bảo vệ cán bộ. Các cơ quan Trung ương, bộ ngành đều đã sơ tán lên các tỉnh Việt Bắc. Tỉnh Bắc Kạn nói chung, huyện Bạch Thông nói riêng đều có các cơ quan sơ tán lên đông đúc và có nhân dân ở xuôi tản cư đến Bạch Thông, Chợ Mới, các xã dọc đường quốc lộ từ Thái Nguyên đến Bắc Kạn và Phủ Thông.

4. Kháng chiến chống thực dân Pháp

Sau khi đánh chiếm xong các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ trong khoảng thời gian nửa đầu năm 1947, thực dân Pháp bí mật chuẩn bị một cuộc tấn công quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc, mục tiêu của cuộc tấn công này là nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, dùng thắng lợi quân sự để thành lập Chính phủ bù nhìn từ Trung ương đến địa phương thân Pháp, khóa chặt biên giới giữa nước ta với Trung Quốc và Lào; cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta; cuối cùng là kết thúc chiến tranh của Pháp để xâm lược Việt Nam và toàn Đông Dương.

Nắm được tình hình chiến sự, đoán biết được trước ý định của quân Pháp đánh lên Việt Bắc; tỉnh Bắc Kạn (thời kỳ này được mệnh danh là “*thủ đô kháng chiến*”) đã tổ chức tất cả các huyện, thị, xã chuẩn bị tốt nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất sẵn sàng kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sáng ngày 07 tháng 10 năm 1947 (tức ngày 23/8 năm Đinh Hợi), quân đội Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn. Buổi chiều cùng ngày chúng nhảy dù xuống Chợ Mới, đánh chiếm thị trấn Chợ Mới, mục đích không chế đường quốc lộ từ Bắc Kạn đi Thái Nguyên. Ngày hôm sau (08/10/1947) chúng cho quân nhảy dù xuống thị trấn Chợ Đồn.

Tại xã Phong Lưu, sau khi vắng tiếng máy bay, cán bộ giao liên thị xã kịp thời thông báo: Pháp đã nhảy dù

xuống Bắc Kạn. Tối ngày 07/10/1947, thực hiện chỉ thị của cấp trên, chính quyền Mặt trận Việt Minh xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng đã triệu tập khẩn cấp tổ chức một cuộc họp toàn dân trong xã ở Bản Đồn. Cuộc họp đề ra những nhiệm vụ quan trọng, khẩn cấp:

- Kêu gọi toàn dân đi sơ tán vào các nơi hẻo lánh, thực hiện “*vườn không nhà trống*”.

- Nhanh chóng tổ chức tốt lực lượng du kích để bảo vệ nhân dân và tổ chức chiến dịch phá hoại chủ động cản đường tiến công của địch.

- Cùng với bộ đội, công nhân quốc phòng phân tán xưởng quân khí ở suối Viên đi nơi khác.

- Kêu gọi thanh niên trẻ khỏe đi bộ đội chủ lực và tham gia đội du kích tập trung của huyện.

- Di chuyển lương thực, thực phẩm vào lán trong rừng, xay giã thành gạo để giúp cho việc nuôi dưỡng cán bộ và bộ đội đóng quân ở địa phương.

- Khẩn trương thu hoạch lúa vụ mùa khi lúa chín.

Sau cuộc họp kết thúc, ngay tối hôm đó (07/10/1947) nhân dân toàn xã đã sơ tán vào rừng. Sau khi ổn định nơi ăn, chôn ở cho nhân dân ở nơi sơ tán thì những người trẻ, khỏe trở lại bản làng và thực hiện nhiệm vụ thu hoạch lúa mùa vừa cảnh giới đánh địch. Không khí của thời chiến vừa khẩn trương, bí mật, nhanh gọn, đảm bảo an toàn, trật tự.

Đối với lực lượng du kích, huy động những người có điều kiện thì gia nhập vào các đội du kích tập trung của huyện, hoặc đi bộ đội chủ lực, số du kích còn lại thì thay phiên nhau canh gác theo kế hoạch của xã, đảm bảo các tuyến đường, các địa điểm cảnh giới được bám sát thường trực không kể ngày đêm. Do vậy, nhân dân yên tâm sản xuất và chủ động tránh được các cuộc càn quét của địch, tin tưởng, yên tâm vào sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phong Lưu.

Thực hiện chiến dịch phá hoại chống kế hoạch địch di chuyển đường bộ bằng xe cơ giới mở rộng vùng chiếm đóng trên địa bàn. Được sự chỉ đạo của huyện, trên các xã dọc đường quốc lộ 3 được huy động lực lượng mở các chiến dịch phá hoại. Ở xã Phong Lưu, việc phá hoại đã được tiến hành như phá đường, phá cầu, chặt cây cối cản đường. Ngay tối hôm thứ 4, thứ 5 kể từ khi Pháp nhảy dù, cùng với các xã lân cận, xã đã chỉ đạo toàn thể nhân dân không phân biệt nam, nữ đều ra mặt đường quốc lộ để đào đường, phá cầu. Lực lượng của xã đã đào đến hàng trăm hố, mỗi hố rộng 4m, sâu 1m, hố nọ cách hố kia 5m. Mục đích là cản địch hành quân bằng cơ giới, tạo điều kiện cho du kích của ta tập kích đánh địch hiệu quả. Đây cũng là một kế hoạch chiến lược, mưu lược của ta dựa vào địa thế khi cuộc chiến không cân sức, một dân tộc nhỏ bé vũ khí

thô sơ chiến đấu với một đội quân xâm lược hùng hậu có đầy đủ vũ khí tối tân hiện đại.

Về công tác sơ tán kho tàng của ta: Lực lượng của xã được huy động trên 100 người trẻ, khỏe giúp công nhân công binh kho quân khí ở suối Viên chuyển vào Khuổi Đeng (xã Tân Sơn ngày nay). Chỉ trong 5 ngày đêm kho quân khí đã được vận chuyển đến nơi sơ tán một cách an toàn.

a. Du kích xã trực tiếp chiến đấu, phối hợp với bộ đội chủ lực tham gia giải phóng thị xã Bắc Kạn:

Ngày 11/10/1947, quân Pháp kéo từ thị xã Bắc Kạn theo quốc lộ 3 xuống Phong Lưu và xuống các xã phía Nam, đến dốc Hương Xuất (km8) gặp phải chiến trận phá hoại của ta, chúng phải dừng lại để dọn đường và mở đường ngầm mới qua được đoạn đường này.

Ngày 12/10/1947, Trung đội du kích xã Phong Lưu được tổ chức đánh trận “Éo Cốc Rôm” (Bản Pjät), ta đã giết địa lôi, ném lựu đạn, quân Pháp chết khá nhiều, lực lượng du kích rút lui an toàn.

Ngày 14/10/1947, Trung đội du kích xã Cao Hòa (Cao Kỳ và Hòa Mục) do đại đội trưởng Nguyễn Văn Sù chỉ huy phục kích đánh một đơn vị bộ binh của địch hành quân từ Chợ Mới lên thị xã Bắc Kạn, tại km 22 - 23 (khu vực Vằng Trìn). Kết quả du kích xã ta đã tiêu diệt 15 tên địch, bắn bị thương nhiều tên khác.

Ngày 15/10/1947, đại đội trưởng Nguyễn Văn Sù tiếp tục chỉ huy 13 du kích phục kích đánh 2 đại đội địch tại Thác Giềng (km13 đường Bắc Kạn - Chợ Mới) diệt 20 tên, phá hủy hai xe ngựa, thu một số súng đạn ⁽¹⁾.

Trong tháng 11 năm 1947, du kích xã Phong Lưu, Cao Kỳ, Hòa Mục phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực tổ chức đánh địch trên khắp trục đường giao thông gây cho chúng nhiều tổn thất, nhất là trục đường quốc lộ 3 luôn luôn bị quân ta uy hiếp mạnh.

Trước sức ép mạnh mẽ của ta, ngày 25/11/1947 quân Pháp phải rút lui khỏi Chợ Mới về thị xã Bắc Kạn. Như vậy, các xã phía Nam huyện Bạch Thông từ xã Phong Lưu đến Chợ Mới trở thành vùng tự do. Trong chiến dịch này xã Phong Lưu và huyện Bạch Thông đã tổ chức đánh địch 17 trận phục kích nhỏ trên đường Phủ Thông - Bắc Kạn, Chợ Mới - Bắc Kạn, đã làm cho quân Pháp nhụt chí, không dám sục sạo rộng ra ngoài vị trí đóng quân. Đợt nhảy dù của Pháp đã có hơn chục chiếc dù sa vào bãi chông của quân và dân ta cài cắm.

Sau khi rút về thị xã co cụm, thực dân Pháp với bản chất xâm lược và đề phòng ta tiến đánh từ xa nên vẫn mở các cuộc hành quân càn quét vào các làng bản xung quanh thị xã.

(1). Lịch sử huyện Bạch Thông 1930 - 1975 - Trang 87.

Ngày 12/01/1948, chúng hành quân từ Bắc Kạn xuống xã Phong Lưu và càn vào Khuổi Pjät, gặp ông Xạ Ve (Nguyễn Đức Ve - Bản Pjät) chúng bắn ông bị thương nặng, ông chạy vào đến Pác Khuổi Cúm và chết tại đó. Chúng tiếp tục càn vào đến Pác Khuổi Sớ (Bản Pjät), thấy lán của ông Nguyễn Đức Viên, khi đó gia đình ông Viên không có nhà, chúng liền dùng cách nghi binh bằng cách đổ thóc vào cối xay giã như bình thường để dân ta không phát hiện có địch. Một lúc sau, một đoàn người từ các lán bên trong ở Khuổi Tát đi ra, theo đường mòn đến khu vực Pác Khuổi Sớ thì gặp quân Pháp ở đó. Chúng nổ súng bắn xối xả vào đoàn người, làm ông Nông Văn Ngọc (giao thông viên Việt Minh) và anh Nông Văn Nghiên bị chết, còn ông Nông Văn Lư vội bỏ ngựa đang cưỡi nhảy xuống suối và chạy thoát. Khi súng nổ, bên trong khe còn có một đoàn người nữa của nhà ông Hoàng Văn Chương biết được và đã chạy thoát. Sau đó chúng rút lui ra về, đến trung tâm xã chúng còn đốt cháy một số nhà dân ở Bản Đồn, rồi quay ra cánh đồng Cốc Nghịu xả súng bắn chết hơn chục con trâu của dân ta đang nằm ở Nà Mầu.

Một lần khác chúng càn quét từ Khuổi Héo (Huyền Tụng) sang Khuổi Thuôm (thuộc thôn Đôn Hin) gặp mấy người dân đi đường, chúng liền nổ súng bắn chết 2 người, còn mấy người trốn thoát. Một lần khác, chúng chia thành 2 cánh bao vây làng dân và nổ súng. Đại bộ phận cán bộ đang hoạt động ở làng này chạy thoát. Dịp này chúng bắt

được ông Vy Ngọc Thường và ông Nguyễn Văn Lợi, đem về Bắc Kạn thủ tiêu ⁽¹⁾.

Ngày 19/9/1948, quân Pháp càn lũng sục từ xã Phong Lưu sang thôn Duộc (Mỹ Thanh) đến Kéo Sao gặp một số người dân đang đi từ Duộc sang, đoàn người có chị Hoàng Thị Kỳ là cán bộ Hội Phụ nữ huyện Bạch Thông, anh Hoàng Văn Uẩn, bà Triệu Thị Phương, bà Nguyễn Thị Loan, ông Nông Văn Bảng, ông Nguyễn Văn Tốc, ông Nông Văn Pảo, bà Nguyễn Thị Hảo là những người dân thường. Chị Hoàng Thị Kỳ và bà Nguyễn Thị Loan bị Pháp bắn bị thương. Chúng bắt bà Triệu Thị Phương về giam 7 ngày rồi lại thả về, bắt anh Hoàng Văn Uẩn và bà Nguyễn Thị Hảo đem đi mất tích; ông Nông Văn Bảng và ông Nguyễn Văn Tốc, ông Nông Văn Pảo lợi dụng chúng sơ hở và ta thông thuộc địa hình đã chạy thoát, sang đến Khuổi Thuôm mới nhờ hộ dân cời trói.

Nắm được tình hình bọn Pháp hay xuống các làng bản càn quét, du kích xã do ông Nông Văn Rần (Bản Đồn), ông Nguyễn Văn Thiện (Mai Hiên) đã phối hợp cùng bộ đội chủ lực C73 tổ chức gài mìn để chống càn của địch. Mìn được gài ở khu vực cầu Đông Dăm (km4 Bắc Kạn - Thái Nguyên) và gài từ Pác Khuổi Dúc đến Kéo Đin Deng (Bản Pjạt). Nếu mìn nổ thì biết rằng có lính Tây xuống càn để du kích và bộ đội của ta chủ động đánh giặc.

(1). Vy Văn Thường và Nguyễn Văn Lợi là hai đồng chí cán bộ Ty Công an Bắc Kạn, sau này được công nhận là liệt sỹ.

Để chuẩn bị bao vây và đánh địch ở thị xã Bắc Kạn, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bắc Kạn và huyện Bạch Thông chỉ thị cho xã Phong Lưu phối hợp với bộ đội mở một con đường tiểu mạch từ km12 (đường Bắc Kạn - Thái Nguyên) ngược lên bờ sông Cầu đến khu Pá Lải thuộc thôn Duộc (Mỹ Thanh) với chiều dài trên 7km, rộng khoảng 1,2m để vận chuyển vũ khí và lương thực phục vụ cho chiến dịch quân ta đánh vào thị xã Bắc Kạn. Đầu năm 1949, nhân dân xã Phong Lưu đã được huy động, tập trung có mặt tại dọc bờ sông Cầu cùng bộ đội mở đường. Trong khoảng 10 ngày từ lúc triển khai thực hiện, con đường đã được mở xong. Khi con đường tiểu mạch được mở, trên dọc tuyến đường bộ đội và dân công tiến hành dựng các kho để chứa thóc, muối lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến. Kho thóc chủ yếu để ở Hát Chẩn, kho muối ở Vằng Buông, Vằng Loóng, Nà Miàng.

Quân Pháp ở Bắc Kạn qua các nguồn tin, chúng phát hiện được kho lương thực thực phẩm của ta ở dọc sông Cầu nên đã chia quân đi càn quét, một cánh quân càn từ Huyện Tụng xuống Duộc và một cánh quân từ xã Phong Lưu qua thôn Mai Hiên, chúng theo đường mòn vào Rẻo Pục ra khu vực Hát Kè sông Cầu rồi xuống theo bờ sông, chúng đốt một kho thóc ở hát Vằng Trà và xuôi xuống Hát Chẩn thấy 2 người đang đẩy bè mảng chở gạo lên kho Hát Chẩn liền bắn chết (là ông Bùi Văn Chúc và 1 người ở dưới xuôi), bắt được 1 người là thủ kho gạo của nhà nước, đốt tiếp 2 kho

thóc ở Hát Chấn. Cánh quân còn lại theo đường Huyền Tụng xuống qua Khuổi Hẻ đến khu vực Pác Khuổi Miàng chúng đốt cháy 01 kho muối ở Khuổi Miàng rồi rút về Bắc Kạn. Trong trận càn này Pháp bắt đi 1 người là thủ kho gạo của Nhà nước, bắn chết 2 công dân đang chở gạo, đốt cháy 3 kho thóc và 01 kho muối.

Thực hiện chủ trương lãnh đạo của tỉnh Đảng bộ, tháng 02/1948, Hội nghị quân sự toàn tỉnh lần thứ nhất họp, đề ra nhiệm vụ quân sự mới, chỉ đạo toàn quân và toàn dân trong tỉnh Bắc Kạn “*phải củng cố lực lượng*”, tiến công đánh đuổi địch ra khỏi Bắc Kạn.

Huyện Bạch Thông đã củng cố và phát triển lực lượng du kích các xã thành một đơn vị tác chiến mạnh để hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 20/02/1948, đại đội Ba Bể được thành lập (chủ yếu là người của trung đội du kích Bắc Kạn). Tiếp sau đó, xã Phong Lưu thành lập đại đội du kích mang biệt hiệu đại đội 302, chủ yếu là người của xã Phong Lưu (Xuất Hóa và Nông Thượng). Các xã trên địa bàn huyện cũng thành lập du kích cấp đại đội như: Đại đội 301 (xã Đào Cẩm), đại đội 303 (xã Cao Hòa), đại đội 304 (xã Yên Đĩnh).

Từ khi Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn, chúng tiến hành các cuộc càn quét lùng sục vào làng, bản, vào các khu lán dân đang sơ tán và thực hiện chính sách mị dân, mua chuộc bọn tay sai thân Tưởng trong tổ chức “*Nam Dương Hoa*

kiêu hiệp hội”, ráo riết xúc tiến lập chính quyền tay sai ở vùng chúng tạm chiếm. Tại thị xã Bắc Kạn, tháng 5/1948, chúng thành lập “*Hội đồng an dân*”. Tổ chức này còn lan truyền lên Ngân Sơn và Bằng Khau. Ngày 11/7/1948, chúng lập “*Liên bang Tày - Nùng miền Bắc Đông Dương*” và đưa tên tỉnh trưởng cũ của Bắc Kạn về phụ trách. Ở phía Nam của huyện Bạch Thông, tại xã Yên Đĩnh đã xuất hiện tổ chức “*Việt Nam phục quốc hội*” do 3 tên cầm đầu là Lường Đình Tông (cựu chánh tổng), Ma Văn Tông (cựu chánh tổng) và La Cát Kim (cựu thủ bạ ở xã Đào Lâm - đang trú ở xã Yên Đĩnh). Tổ chức này hoạt động và phát triển thông qua việc đưa người vào các đoàn vận tải lên Đào Lâm và một số xã phía Bắc của huyện. Sau đó, lan đến Cao Hòa, Nông Hạ và Sáu Hai. Người của tổ chức “*Việt Nam phục quốc hội*” là những tên tay sai thời Pháp thuộc⁽¹⁾. Các tổ chức này không xuất hiện và hoạt động được ở xã Phong Lưu do chi bộ Đảng và các đoàn thể quần chúng hoạt động mạnh, đã giáo dục, tuyên truyền cho nhân dân trong xã giữ vững lòng tin với “*tổ chức Việt Minh*” do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Do vậy, cán bộ và nhân dân toàn xã đã được giác ngộ nêu cao cảnh giác, chủ động đối phó với âm mưu chính trị của địch và đã đạt kết quả tốt, không có người dân nào tham gia vào các tổ chức phản

(1). Theo Báo cáo số 590 ngày 21/11/1948 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Kạn; được thể hiện tại Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông 1930 - 1975 - Trang 97.

động chống đối cách mạng của địch. Việc dựng lại bộ máy tay sai, chia rẽ dân tộc, ly gián hàng ngũ theo kháng chiến, phá hoại khối đại đoàn kết của nhân dân ở xã Phong Lưu không xảy ra. Nhân dân tuyệt đối tin tưởng và trung thành với mục tiêu lý tưởng của cách mạng, con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra.

Ngày 11/6/1948, đề động viên toàn dân tham gia công cuộc “*kháng chiến kiến quốc*”, tập trung được nhiều nguồn lực cho kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc động viên nhân dân ta “*Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm*” và thực hiện thành công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Lời kêu gọi hiệu triệu của Hồ Chủ tịch đã thôi thúc hàng triệu người dân Việt Nam yêu nước không ngại hy sinh, gian khổ, hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 5/1949, Hội đồng nhân dân xã Phong Lưu cùng cơ quan huyện, tỉnh được bầu cử nhiệm kỳ mới, trong giai đoạn này thành phần cơ bản của HDND xã còn ít nên tổ chức các hoạt động chưa đều. Hội nghị đại biểu HDND tỉnh họp từ ngày 26/6 đến 01/7/1949 ban hành Nghị quyết là “*Đoàn kết lại dân tộc, tăng cường năng lực về uy tín*”.

Tỉnh Bắc Kạn tổ chức chiến dịch hè thu năm 1949, tiến công đánh địch để giải phóng thị xã Bắc Kạn, công tác chuẩn bị chiến dịch được khẩn trương triển khai. Ở cấp

huyện và tỉnh Bắc Kạn thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, các đơn vị tham gia chiến dịch được tập kết xung quanh thị xã, lương thực, thực phẩm, vũ khí cho chiến dịch được chuẩn bị đầy đủ. Ở xã Phong Lưu có đơn vị du kích Ba Bể ở Hát Chẩn, bộ đội C73 ở Pài Lạn, du kích xã ở Nà Lải và Bản Đồn đã sẵn sàng tham gia tác chiến đánh địch giải phóng thị xã.

Qua mọi hoạt động của ta ở xung quanh thị xã, phía địch nhận định tình hình trước sau ta cũng đánh vào thị xã nơi ở của chúng. Ngày 09/8/1949, chúng tổ chức một cuộc cướp phá lớn trên địa bàn thị xã, chúng phá phách nhà cửa, cướp bóc đồ dùng, tài sản của nhân dân thị xã Bắc Kạn rồi từng tốp bí mật theo đường số 3 rút lên Cao Bằng. Trên dọc đường đi, quân địch đóng ở Phủ Thông và Ngân Sơn cũng tháo chạy theo. Vậy là với sự chống trả quyết liệt của quân và dân tỉnh Bắc Kạn đã buộc quân Pháp phải rút khỏi thị xã Bắc Kạn hoàn toàn. Cắt đứt ý định “*phá huỷ tiềm năng chiến tranh của Việt Minh*” mà Pháp đề ra.

Ngày 24/8/1949, tỉnh Bắc Kạn được giải phóng. Để chào mừng chiến thắng, tỉnh tổ chức một cuộc mít tinh lớn diễn ra tại sân bay (cầu Phà). Từ sáng sớm, nhân dân xã Phong Lưu cùng nhân dân các xã Dương Quang, Huyền Tung, Nông Thượng... đã có mặt đông đủ. Tại buổi mít tinh, đại diện chính quyền tỉnh đã đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi khen ngợi toàn thể nhân dân và các lực lượng

vũ trang tỉnh Bắc Kạn. Trong thư, Người nêu rõ: *“Sau hai năm ra sức bám lấy Bắc Kạn, ngày nay giặc Pháp đã bị đuổi ra khỏi căn cứ quan trọng ấy”*. Thắng lợi to lớn đó *“là nhờ quân và dân ta nhất trí trong đánh ra, ngoài đánh vào mà có thắng lợi ấy”* ⁽¹⁾. Tại buổi mít tinh còn có diễn binh, diễu hành mừng chiến thắng. Bắc Kạn là tỉnh đầu tiên được giải phóng trong kháng chiến, đánh dấu thắng lợi quan trọng của quân và dân ta. Từ đây vùng căn cứ địa Việt Bắc, Hậu phương của cuộc kháng chiến được mở rộng và củng cố. Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi, Người khẳng định: *“Cuộc thắng lợi này sẽ làm đà cho những thắng lợi khác to lớn hơn, vẻ vang hơn”*.

Những ngày đầu địa phương mới được giải phóng, mặc dù đời sống còn khó khăn nhưng tinh thần của nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương đường lối lãnh đạo của Đảng, của chính quyền địa phương bấy giờ, sẵn sàng ủng hộ nhân lực, vật lực cho cách mạng.

b. Xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược:

Sau khi dự buổi mít tinh về tinh thần nhân dân xã Phong Lưu rất phấn khởi, Đảng bộ, quân và dân các dân

(1). “Bác Hồ với Bắc Thái” - Ty Văn hóa Thông tin Bắc Thái xuất bản - Trang 17.

tộc xã Phong Lưu đã góp công sức và xương máu của mình vào thắng lợi chung của tỉnh Bắc Kạn. Trong niềm vui quê hương giải phóng, quân và dân các dân tộc xã Phong Lưu đã cùng đồng bào toàn tỉnh nhanh chóng bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng hậu phương, tăng cường tiềm lực về mọi mặt, đáp ứng ngày càng cao của tiến tuyến, cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1950, cấp trên chỉ thị đối với các xã khu giải phóng:

- Tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để đảm bảo đời sống của nhân dân, đóng góp lương thực cho Nhà nước.

- Tiếp tục củng cố, phát triển lực lượng du kích và các đoàn thể quần chúng cách mạng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, xã Phong Lưu bước vào một giai đoạn cách mạng mới với hai nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược.

Chi bộ Đảng và Ủy ban hành chính xã Phong Lưu, tổ chức quán triệt triển khai tinh thần Chỉ thị và chủ trương của chi bộ Đảng đến nhân dân. Nhân dân toàn xã đã bắt tay ngay vào phục hóa ruộng bỏ hoang hóa, cùng nhau làm mới

và sửa chữa lại mương phai để đảm bảo đủ nước tưới. Trong giai đoạn này ở địa phương bình quân diện tích ruộng có khoảng 1.000 m²/người, tập quán canh tác của người dân chỉ canh tác mỗi năm một vụ mùa từ tháng 4 đến tháng 10 âm lịch hàng năm, chưa biết sản xuất 2 vụ nên lương thực bình quân một nhân khẩu còn đạt thấp. Năm 1951, huyện chỉ đạo và cung cấp đưa giống lúa Nam Ninh có năng suất cao vào thay thế giống lúa Chiêm Rét của địa phương nên thu hoạch của vụ đông cho năng suất khá, thu nhập lương thực của nhân dân trong xã được nâng lên hơn một bước, thời gian thiếu đói của các hộ dân giảm đi (từ 4 tháng thiếu đói/năm xuống 3 tháng/năm).

c. Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp:

Ngày 01/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, tính bằng thóc đánh trên hoa lợi ruộng đất của từng hộ nông dân. Thuế nông nghiệp không thu vào hộ nông dân nghèo, thu ở mức thấp vào hộ nông dân có thu nhập thấp, mục đích để đảm bảo tính công bằng về nghĩa vụ đóng góp của nhân dân cho kháng chiến. Đây là một chính sách mới, là một chính sách kinh tế lớn của Đảng và Nhà nước trong kháng chiến.

Để thực hiện công tác thuế nông nghiệp Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã thành lập tổ công tác tính thuế nông nghiệp, ông Nông Văn Kiếm (Bản Pjạt) và ông Triệu Văn Ro (thôn Pá Làng) là thành viên của tổ. Thời

gian đầu, đa số nhân dân và cả cán bộ chưa hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tác dụng của chính sách thuế này. Vì vậy, có nhiều hộ không khai hết diện tích để được giảm thuế. Tháng 3 năm 1951, tỉnh Bắc Kạn đón Bác Hồ và phái đoàn Chính phủ đi công tác ghé thăm Bắc Kạn, địa điểm đón tiếp Bác ở thôn Khuổi Cuồng, xã Phong Lưu. Đoàn của tỉnh Bắc Kạn đón Bác Hồ có ông Nông Văn Quang - Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bắc Kạn, ông Trương Văn Lú - đại diện Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Kạn cùng lực lượng dân quân, du kích và nhân dân xã Phong Lưu. Bác Hồ khen ngợi cán bộ và nhân dân tỉnh Bắc Kạn có thành tích trong việc sửa chữa cầu đường, vận tải, mua công trái, giúp đỡ bộ đội... Bác động viên mọi người tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm cải thiện đời sống và góp phần để bộ đội ăn no đánh thắng ⁽¹⁾. Bác Hồ về thăm Bắc Kạn đã để lại niềm động viên khích lệ rất lớn đối với nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn và nhân dân xã Phong Lưu, động viên nhân dân tích cực thi đua hơn nữa và thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, trong đó có nghĩa vụ thuế.

(1). Theo bài báo “Khuổi Cuồng xuân ấy Bác về” - Báo Bắc Kạn Tết Quý Ty, Tác giả: Văn Nhân.



Bác Hồ nói chuyện với nhân dân Khuổi Cuồng (tháng 09/1950)

Sau một thời gian chính sách thuế nông nghiệp cơ bản đã được triển khai từ tỉnh đến huyện và các xã, nhưng vẫn còn một số hạn chế, nhiều cơ sở xã còn thiếu tích cực, thiếu gương mẫu, thậm chí còn né tránh. Ngày 27/10/1951 huyện Bạch Thông tổ chức hội nghị sơ kết thuế nông nghiệp. Hội nghị đánh giá kết quả, chỉ ra những thiếu sót và tìm biện pháp khắc phục. Hội nghị này một lần nữa lại vinh dự được Bác Hồ về thăm và nói chuyện. Người nói chuyện về nhiệm vụ công tác phục vụ kháng chiến, phục vụ các chiến dịch trong thời gian tới. Về chính sách thuế nông nghiệp,

Người phân tích rõ ý nghĩa, mục đích, bản chất thuế nông nghiệp của ta. Đồng thời, Người còn chỉ thị một số nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ và nhân dân Bạch Thông. Sau hội nghị sơ kết này, huyện đã tăng cường cán bộ xuống các cơ sở xã mở nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, nói rõ nghĩa vụ của người dân và tính chất công bằng hợp lý trong thuế nông nghiệp.

Xã Phong Lưu khi bắt tay vào thực hiện thuế nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn phức tạp: Do trình độ văn hóa của người dân còn thấp, biểu tính thuế phức tạp so với trình độ tính toán của nông dân và cả cán bộ xã khi đó. Việc trắc đạc lại ruộng đất hoàn toàn đo bằng thủ công độ chính xác không cao, các thửa ruộng thì nhỏ lẻ, không tập trung... Hơn nữa, đây là chính sách mới nên lúc đầu không khỏi có những băn khoăn lo lắng trong nhân dân. Nhưng với sự kiên trì tuyên truyền vận động, quán triệt học tập cho nhân dân thông hiểu nên được người dân quan tâm ủng hộ. Năm 1952, xã Phong Lưu thực hiện đạt chỉ tiêu của huyện giao.

Từ năm 1952, Chính phủ ban hành chính sách “*sản xuất tiết kiệm*”. Sau khi lĩnh hội chủ chương chính sách của Chính phủ, cán bộ huyện Bạch Thông khẩn trương triển khai học tập cho cán bộ chủ chốt các xã và thực hiện thí điểm. Xã Phong Lưu và xã Nông Thịnh được huyện Bạch Thông chọn làm thí điểm, sau đó rút kinh nghiệm và triển khai ra toàn huyện. Huyện trực tiếp chỉ đạo xã Phong Lưu

thí điểm thành lập tổ đôi công, mỗi gia đình cử một người tham gia tổ đôi công, mục đích giúp nhau trong sản xuất như cày, bừa và gặt hái, hỗ trợ những gia đình neo đơn, gặp khó khăn có người đi dân công... Ban đầu không bình công tính điểm. Hoạt động của Tổ đôi công phát triển tốt, đến năm 1953 - 1954 các tổ đôi công tiến hành lập kế hoạch cụ thể cho từng vụ, có thực hiện bình công chấm điểm. Từ khi có tổ đôi công đã làm cho nhân dân có một bước nhận thức mới trong tổ chức sản xuất, tình đoàn kết cộng đồng được nâng lên, gắn bó chặt chẽ hơn; tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau trong quá trình sản xuất được nâng cao.

d. Thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức:

Ngày 14/7/1949 Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 78 về việc giảm tô.

Tháng 01 năm 1953, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tỉnh Bắc Kạn chỉ đạo các huyện thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức. Huyện Bạch Thông chỉ đạo các xã, phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức có quy mô và mức độ lớn hơn, chia các xã thành 4 khu vực để thuận tiện chỉ đạo phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, cường hào và các thế lực bóc lột khác⁽¹⁾. Tỉnh và huyện Bạch Thông lấy khu 1 và

(1). Đó là các khu vực: 1. Yên Đình, Yên Hân. 2. Hòa Bình, Tân Tiến, Quyết Thắng, Chiến Thắng, Đoàn Kết, Đào Lâm. 3. Phong Quang, Phong Lưu, Huyền Tung. 4. Thanh Mai, Cao Hòa.

khu 4 làm thí điểm và rút kinh nghiệm. Đến đầu năm 1954, huyện triển khai đại trà.

Xã Phong Lưu thuộc khu 3, đến đầu năm 1954 đội phát động giảm tô của huyện mới đến xã phát động, Đội phát động giảm tô có ông Hoàng Minh - Đội trưởng cùng các thành viên thuộc các ngành ở tỉnh, ở huyện, có cả bộ đội, công an cùng tham gia. Đội tổ chức học tập cho cán bộ và đảng viên trước. Sau đó, xuống các làng, bản bắt rế xâu chuỗi với cốt cán bản cổ nông, thực hiện ba cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) và phương châm “*dựa vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông, tranh thủ phú nông, đánh đổ địa chủ*”. Đội tổ chức cho nông dân ôn nghèo kẻ khổ, qua đó bồi dưỡng cốt cán làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh đánh đổ địa chủ, cường hào gian ác ở địa phương. Đồng thời với việc phát động tố cáo địa chủ, phú nông, cường hào gian ác, đội còn truy tìm những phần tử xấu tham gia đảng phái chính trị phản động. Trên địa bàn xã Phong Lưu khi triển khai thực hiện được một thời gian, thông qua các buổi tố cáo, kẻ khổ phân nào đội nắm được tình hình cụ thể từng đối tượng, để đối chiếu, xem xét có phải địa chủ không? Trong quá trình đấu tố, kẻ khổ, cũng có nhiều luồng ý kiến trái ngược nhau, có ý kiến phát biểu lại thành “*kẻ ơn*”, cũng có ý kiến do quá căm thù áp bức, bóc lột trước đó mà phát biểu không đúng sự thực có phần “*thối phong*”, nên cũng không được đội chấp nhận. Qua đợt phát động giảm tô, kết

quả xã Phong Lưu không có địa chủ, không có cường hào gian ác, không có thoái tồ, không có quả thực chỉ cho bần cố nông, không có phân tử chống đối cách mạng. Qua đợt giảm tô này quan điểm giai cấp trong nhận thức của người dân được sâu sắc hơn, nâng cao hơn một bước; thể hiện rõ sự căm ghét áp bức bóc lột, xóa cơ bản tư tưởng phong kiến, địa chủ bóc lột nông dân. Trong một số tổ chức chính quyền, người nông dân, bần cố nông được bầu vào bộ máy làm cán bộ Ủy ban, cán bộ hội đoàn thể.

e. Thực hiện công tác cải cách ruộng đất:

Ngay từ đầu cán bộ cải cách đã tuyên bố ngừng tất cả các hoạt động chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể quần chúng của Đảng ở địa phương, giao toàn quyền cho đoàn cán bộ cải cách điều hành trong khi đang thừa hành nhiệm vụ. Kết quả qua cải cách, một số người đang là cán bộ chủ chốt ở địa phương phải xuống làm dân thường như ông Nguyễn Văn Hành đang là xã đội trưởng, anh Nông Văn Kiếm đang là Bí thư đoàn thanh niên cứu quốc xã phải thôi giữ chức vụ và về làm dân thường.

Đoàn cải cách đưa các ông, bà lên giữ các vị trí lãnh đạo xã, bao gồm:

- Ông Hoàng Văn Hằng: Bí thư chi bộ Đảng.
- Ông Lê Văn Bàn: Chủ tịch xã.

- Ông Vũ Văn Ban: Xã đội trưởng.

- Chị Lê Thị Thi: Bí thư đoàn thanh niên...

Sau khi đoàn cán bộ cải cách rút đi, tất cả các phong trào ở địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo gặp một số khó khăn, có một số tổ chức hội phong trào lắng xuống như ngừng hoạt động, như tổ chức Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ xã. Lý do là những người được đề bạt lên giữ cương vị lãnh đạo đúng với thành phần cơ bản (bần cố nông) nhưng trình độ học vấn rất thấp, có người khi giữ vị trí mới theo học bình dân học vụ được ít ngày, chưa biết viết. Kỹ năng điều hành công việc kém, chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, nên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và tư tưởng chính trị của nhân dân các dân tộc địa phương. Trải qua một thời gian với sự ủng hộ giúp đỡ tích cực của người dân, tình hình hoạt động lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền mới đi vào ổn định.

Tóm lại, cuộc cải cách ruộng đất phát động giảm tô, giảm tức ở xã Phong Lưu được tiến hành trong năm 1954 cơ bản hoàn thành. Không có người nào là địa chủ, cường hào gian ác, không có thành phần chống đối cách mạng nên không có đấu tố, chỉ có kiểm thảo trước nhân dân 02 trường hợp (cả huyện Bạch Thông sau đợt cải cách có 54 địa chủ, trong đó có 8 địa chủ loại 1, 9 địa chủ loại 2, 37 địa chủ loại 3). Sau cải cách đã củng cố lại bộ máy lãnh đạo ở xã, đúng thành phần cơ bản, tư tưởng quần chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương của Đảng và Nhà

nước, tiếp tục hằng hái thi đua lao động sản xuất, hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với Nhà nước. Tình làng nghĩa xóm đoàn kết như xưa.

- Quản lý xã hội trong thời chiến

Đại đội du kích xã Phong Lưu được thành lập từ tháng 02/1948, đại đội trưởng là ông Lê Văn Vy, đại đội phó là ông Triệu Văn Khoát. Sau khi Bắc Kạn giải phóng, lực lượng của đại đội có một số người như các ông Nguyễn Đình Xuyên, Âu Đình Cao, Nguyễn Trọng Khuyến, Nguyễn Văn Mạc, Liêu Văn Ọt, Nông Văn Thìn, Hoàng Văn Chương,... đã bổ sung cho các đơn vị chủ lực.

Thực dân Pháp do thất bại liên tiếp trên các chiến trường nên đã tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá xuống các bản làng, phá hoại nhà cửa, ruộng đồng, trâu bò của nhân dân. Trên trục đường quốc lộ 3 Bắc Kạn - Thái Nguyên, chúng ném bom xuống cầu Phà (Bắc Kạn), cầu Ổ gà (chợ Mới), cầu Sáu Hai (Nông Hạ), cầu Nà Phặc (Ngân Sơn) làm cầu sập và hư hỏng nặng, phải qua Ngâm. Tại đoạn đường Đèo Giàng, của “eo đít vịt” hiểm trở, máy bay Pháp bắn phá ác liệt nhất, chúng thả đủ các loại bom như bom tấn, bom nổ chậm, bom bướm bướm, bom bi.

Để đảm bảo giao thông thông suốt, huyện chỉ đạo: Huy động lực lượng tại chỗ, địa phận xã nào đảm nhận thông suốt giao thông xã đó và huy động dân công, du kích tập trung khắc phục những chỗ khó khăn trọng điểm. Huyện huy động lực lượng thanh niên vào đội thanh niên

xung phong, xung kích tình nguyện tham gia chiến dịch năm 1950. Xã Phong Lưu có các anh chị thanh niên tình nguyện gia nhập đội ngũ thanh niên xung phong như chị Trần Thị Hà, anh Đinh Công Hòa, chị Triệu Thị Quyến; anh Vy Văn Đồng, Dương Thị Tuy v.v..., chiến dịch này vừa phải lấp những chỗ trước đây ta phá để cản địch, lại phải sửa chữa những chỗ máy bay địch đã đánh phá. Huyện Bạch Thông thành lập hai công trường, lực lượng chủ yếu là dân công và thanh niên xung phong, công trường 2 đảm nhiệm từ Phủ Thông đến Hương Nê (Ngân Sơn); công trường 3 đảm nhiệm sửa chữa tuyến ở các xã phía Nam huyện (từ Phong Lưu - Chợ Mới). Với 66 km đường số quốc lộ 3 qua địa bàn huyện Bạch Thông, trong đó có hơn 6 km qua địa bàn xã Phong Lưu. Huyện giao chỉ tiêu mỗi xã huy động một đội dân công từ 26 đến 38 người, mỗi đội chia làm hai tiểu đội do một chi ủy viên hoặc đảng viên phụ trách. Để đảm bảo quân số, huyện đồng ý cho xã tuyển người từ độ tuổi 15 đến 55, không phân biệt nam, nữ và giai cấp, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc⁽¹⁾. Xã Phong Lưu tổ chức được một đội dân công đảm bảo chỉ tiêu của huyện giao và tập trung tu sửa đường, đảm bảo đoạn đường qua xã do đội dân công đảm nhiệm được thống suốt, đáp ứng yêu cầu. Quốc lộ 3 là tuyến giao thông huyết mạch nên các loại xe ô tô quân sự ngược xuôi tấp nập, địa điểm Pá Lái ở Phai Mạ xã Phong Lưu là điểm dừng chân của các đoàn xe quân sự đi qua.

(1). Lịch sử Đảng bộ Bạch Thông (1930 - 1975) - Trang 131.

Mặc dù đã nguy trang cận thân, công tác đảm bảo bí mật được quán triệt thực hiện nghiêm túc, nhưng trinh sát của Pháp vẫn phát hiện và chỉ điểm máy bay thả bom, lực lượng của ta không bị thiệt hại nhiều nhưng đường xá, ruộng đồng bị phá nát, hư hỏng. Nhờ có công trường 2 và 3 và lực lượng dân công ở mỗi xã nên giao thông đường số 3 luôn đảm bảo thông suốt từ năm 1950 - 1954, góp phần phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ đến thắng lợi. Xã Xuất Hóa có ông Nguyễn Đức Chinh là trưởng ban chỉ huy công trường 3 (đóng tại Bản Thi - Sáu Hai) sau này công trường 3 di chuyển đến bến phà Bình Ca (Tuyên Quang) để phục vụ đảm bảo giao thông cho chiến dịch Điện Biên Phủ (7/5/1954). Từ năm 1952, 1953, 1954, lực lượng du kích xã Xuất Hóa được duy trì cấp trung đội.

Để đảm bảo thực hiện công tác quốc phòng, Trung đội du kích xã Tân Phúc được củng cố và tuyển thêm lực lượng là những thanh niên trong xã, ông Vũ Văn Ban làm chính trị viên xã đội (xã đội trưởng), ông Hà Hữu Tú làm văn thư xã đội. Sau giải phóng, trung đội du kích được cấp trên chỉ đạo giúp đơn vị bộ đội công binh xưởng chuyên kho vũ khí từ Khuổi Deng về Khuổi Viên và bốc dỡ hàng quân sự vào kho ở Khuổi Viên. Thời gian thực hiện kéo dài một tháng, mỗi đêm cắt cử 10 du kích thay phiên nhau vận chuyển, đội du kích xã đã giúp bộ đội trên 300 ngày công. Ngoài lực lượng vận chuyển, đội còn cử 4 đồng chí du kích cùng bộ đội công binh xưởng, tuần tra canh gác suốt từ

km10 đến km13 để bảo vệ kho vũ khí, công việc này kéo dài từ năm 1953 đến hết năm 1954. Kho vũ khí được bảo vệ an toàn, việc tuần tra, canh gác đảm bảo an toàn cho kho vũ khí do các đồng chí du kích tự nguyện, tự giác thực hiện không có thù lao chi trả. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng xã, lực lượng du kích xã Xuất Hóa luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ bản làng, hỗ trợ cho nhân dân trong xã thực hiện cuộc vận động giảm tô, giảm tức. Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động tăng gia sản xuất, bảo vệ an toàn giao thông vận tải, là lực lượng dân công tham gia phục vụ các chiến dịch như chiến dịch cầu đường 3 và góp phần tích cực trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 7 năm 1953, Đảng và Nhà nước chủ trương chia tách các xã cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới và phù hợp với khả năng quản lý hành chính cấp xã, xã Phong Lưu được chia tách và thành lập các xã mới như sau:

- Xã Tân Phúc (Xuất Hóa, thị xã Bắc Kạn ngày nay).
- Xã Kim Đông (thôn Duộc, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông ngày nay).
- Xã Độc Lập (thôn Khuổi Deng xã Tân Sơn - Chợ Mới ngày nay).
- Xã Thành Công (xã Nông Thượng, thị xã Bắc Kạn ngày nay).

Sau khi chia tách và thành lập xã mới, xã Tân Phúc mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng các phong trào hội đoàn thể như hội phụ nữ, nông hội luôn được tổ chức củng cố, công tác xã hội, giáo dục, y tế vẫn được duy trì và thực hiện đảm bảo.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc oanh liệt 9 năm kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ (1946 - 1954) nhưng vô cùng anh dũng của quân và dân ta. Ngày 10/10/1954, quân ta giải phóng thủ đô Hà Nội. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ và các cơ quan Trung ương từ chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà Nội, tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam, xây dựng miền Bắc bước sang giai đoạn cách mạng mới. Ngày 16/5/1954, người Pháp cuối cùng rời khỏi cảng Hải Phòng chấm dứt hoàn toàn chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam. Trong thắng lợi vĩ đại của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ có một phần nhỏ bé công lao đóng góp của cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Phong Lưu và nhân dân các dân tộc huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn, vùng căn cứ địa kháng chiến. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, xã Xuất Hóa có nhiều người con đi bộ đội, trong đó có 2 người hy sinh anh dũng tại chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, quân Pháp bắt đi thủ tiêu 5 người (trong đó có ông Vy Văn Thường được công nhận là liệt sỹ), bắn chết 7 người (trong đó có ông Nông Văn Ngọc được công nhận là liệt sỹ).